

Số: 251/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Thân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:**

Bà Đỗ Thị Chung Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 2213/2025/TLST-VDS ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 65/2026/QĐST-VDS ngày 27 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị T, sinh ngày 07/9/1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

CCCD: 052172000400

Địa chỉ: 85D Phạm Thị Thàng, ấp Mũi Côn Đại, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Bùi Trọng T, sinh ngày 07/11/1997

CCCD: 052097007375

Địa chỉ: 85D Phạm Thị Thàng, ấp Mũi Côn Đại, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu đề ngày 08/12/2025 và bản tự khai ngày 05/01/2026, người yêu cầu là bà Trần Thị T trình bày:*

Bà Trần Thị T và ông Bùi Minh T (chết năm 2023) kết hôn với nhau từ năm 2006. Quá trình chung sống bà và ông Thảo sinh ra 03 người con gồm: Bùi Trọng T, Bùi Thị Song T và Bùi Trọng T. Từ khi sinh ra Bùi Trọng T bị bệnh về não,

động kinh, dạng khuyết tật, không có khả năng tự chăm sóc bản thân. Tất cả mọi sinh hoạt cần có người chăm sóc. Bùi Trọng Thời không thể nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hiện nay Bùi Trọng Thời đang lãnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng. Bùi Trọng Thời chưa kết hôn với ai và không có con. Bà Thu là người trực tiếp chăm sóc cho Bùi Trọng Thời từ khi sinh ra cho đến nay. Do vậy, bà Trần Thị Thu yêu cầu Tòa án tuyên bố Bùi Trọng Thời mất năng lực hành vi dân sự.

*Ý kiến của Viện Kiểm sát:*

\* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý giải quyết đến thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể:

Thẩm quyền giải quyết việc dân sự: người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là Bùi Trọng Thời có địa chỉ tại 85D Phạm Thị Thàng, ấp Mũi Côn Đại, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 27, Điều 365 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8.

Về xác định tư cách đương sự: Đúng quy định theo Khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 22 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi được phân công, thẩm phán đã Thông báo thụ lý đơn yêu cầu, xác định đúng yêu cầu giải quyết và tư cách đương sự trong vụ việc dân sự theo Điều 68, 365; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự nộp tài liệu, chứng cứ theo Điều 93, 96, 97; Tiến hành lập hồ sơ thủ tục giải quyết việc theo Điều 361 đến 370; Cấp, tổng đạt và thông báo cho đương sự các văn bản tố tụng đúng theo quy định từ các Điều 170 đến Điều 181; Thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu đảm bảo thời hạn theo Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng: đúng quy định tại khoản 1 Điều 365, điểm d khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thời hạn mở phiên họp: đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thời hạn giải quyết: đúng quy định tại khoản 1 Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp: kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng ra quyết định giải quyết việc dân sự, Hội đồng giải quyết việc dân sự và thư ký đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 369 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với người yêu cầu: Từ khi thụ lý vụ việc đến khi Tòa án mở phiên họp đã thực hiện các quyền,

nghĩa vụ và cùng đề nghị vắng mặt phiên họp theo quy định tại các Điều 68, 70, 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

\* Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu đối với Bùi Trọng T:

Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng/bại não (F73/G80-ICD10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, 367, 369 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Người yêu cầu là bà Trần Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố Bùi Trọng T, sinh năm 1997, địa chỉ 85D Phạm Thị Thàng, ấp Mũi Côn Đại, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự nên đây là yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là Bùi Trọng T hiện đang cư trú trên địa bàn xã T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đương sự trên.

[3] Về yêu cầu của đương sự

Về yêu cầu của bà Trần Thị T: Bà T đề nghị Tòa án tuyên bố Bùi Trọng T, sinh năm 1997 mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Điều 22, Điều 25 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 để giải quyết.

Bà Trần Thị T và ông Bùi Minh T (chết năm 2023) kết hôn với nhau từ năm 2006. Quá trình chung sống bà và ông T sinh ra 03 người con gồm: Bùi Trọng T, Bùi Thị Song T và Bùi Trọng Ti. Từ khi sinh ra Bùi Trọng T bị bệnh về não, động

kinh, dạng khuyết tật, không có khả năng tự chăm sóc bản thân. Tất cả mọi sinh hoạt cần có người chăm sóc. Bùi Trọng T không thể nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bùi Trọng T chưa kết hôn với ai và không có con. Bà Thu là người trực tiếp chăm sóc cho Bùi Trọng T từ khi sinh ra cho đến nay

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 228/KLGĐ ngày 12/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng/bại não (F73/G80-ICD10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận Bùi Trọng T mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, bà Thu yêu cầu Tòa án tuyên bố Bùi Trọng T mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 22, Điều 25 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”:

- Tuyên bố Bùi Trọng T, sinh ngày 07/11/1997, địa chỉ 85D Phạm Thị Thàng, ấp Mũi Côn Đại, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2/. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Thu phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà T đã nộp theo biên lai số 0053640 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Thu đã nộp đủ lệ phí.

3/. Người yêu cầu đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

4/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND KV 8 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Tố Nguyên**